

Nội dung chi ứng dụng, phát triển trí tuệ nhân tạo trong cơ quan nhà nước

Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Thông tư 39/2026/TT-BKHCN ngày 1/7/2026 quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó có quy định nội dung chi ứng dụng, phát triển trí tuệ nhân tạo trong cơ quan nhà nước.

Theo đó, quy định nội dung chi ứng dụng, phát triển trí tuệ nhân tạo trong cơ quan nhà nước:

(1) Chi thuê dịch vụ trí tuệ nhân tạo, chi thuê quyền sử dụng dữ liệu dùng chung, chi thuê, mua mô hình trí tuệ nhân tạo, chi mua tài khoản ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng phục vụ công việc: Xác định theo báo giá của nhà cung cấp, nhà sản xuất;

(2) Chi xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng nền tảng trí tuệ nhân tạo, hệ thống trí tuệ nhân tạo: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 39/2026;

(3) Chi thu thập, làm sạch, chuẩn hóa, cấu trúc hóa, gán nhãn, chú thích, kiểm tra, đối soát và bảo đảm chất lượng dữ liệu phục vụ huấn luyện, kiểm thử, đánh giá hệ thống trí tuệ nhân tạo:

- Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về định mức, đơn giá, mức chi đặc thù thì áp dụng theo các quy định đó và căn cứ trên quy mô, mức độ, yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, điều kiện thực tế của nhiệm vụ;

- Trường hợp không có định mức, đơn giá, mức chi thì xác định theo khối lượng dữ liệu, đơn vị dữ liệu, mức độ phức tạp, yêu cầu chất lượng và báo giá của nhà cung cấp, nhà sản xuất;

(4) Chi quản trị, vận hành, bảo trì, duy trì, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống trí tuệ nhân tạo; chi giám sát hiệu năng, theo dõi, phát hiện sai lệch, phát hiện rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống trí tuệ nhân tạo; phân loại mức độ rủi ro hệ thống trí tuệ nhân tạo, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ phân loại rủi ro, thực hiện thủ tục thông báo theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo:

- Trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách tự thực hiện thì được xác định: Trên cơ sở chế độ làm thêm giờ thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Thông tư liên tịch 08/2005/TTLT-BNV-BTC; chế độ làm thêm giờ của hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định 145/2020/NĐ-CP. Các khoản chi khác bao gồm nhân lực, công cụ, dụng cụ, vật liệu, máy móc để bảo đảm thực hiện trị, vận hành, bảo trì, duy trì, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật được xác định trên cơ sở giá thị trường hoặc định mức, mức chi tương ứng (nếu có);

- Trường hợp thuê tổ chức, cá nhân bên ngoài để thực hiện thì được xác định trên cơ sở báo giá hoặc giá niêm yết của nhà cung cấp, nhà sản xuất;

(5) Chi tiếp nhận, phân tích, báo cáo, khắc phục và xử lý sự cố hệ thống trí tuệ nhân tạo; lưu trữ hồ sơ sự cố, nhật ký hệ thống, dữ liệu, tài liệu, bằng chứng phục vụ xác minh nguyên nhân và xác định trách nhiệm: Thực hiện theo quy định tại khoản (4);

(6) Chi đánh giá thường xuyên định kỳ hoặc đột xuất, rà soát và cập nhật mức độ rủi ro khi hệ thống trí tuệ nhân tạo có thay đổi về chức năng, dữ liệu, phạm vi sử dụng hoặc phát sinh rủi ro trong quá trình vận hành: Thực hiện theo quy định tại khoản (4);

(7) Chi cập nhật, huấn luyện lại, chỉnh sửa mô hình trí tuệ nhân tạo để duy trì chất lượng, hiệu quả trong quá trình vận hành: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản này;

(8) Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vận hành, giám sát, sử dụng có trách nhiệm nền tảng, hệ thống trí tuệ nhân tạo trong thực thi công vụ: Xác định theo quy định về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và phổ cập năng lực số tại điểm đ khoản 7 Điều 3 Thông tư 39/2026;

(9) Chi xây dựng kế hoạch, chương trình, chiến lược ứng dụng trí tuệ nhân tạo; xây dựng, ban hành, cập nhật quy chế về sử dụng trí tuệ nhân tạo và thực hiện trách nhiệm đạo đức,

minh bạch trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Xác định theo các nội dung chi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 Thông tư 39/2026;

(10) Các nội dung chi khác cho ứng dụng, phát triển trí tuệ nhân tạo nếu không có mức chi do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì xác định theo báo giá hoặc giá niêm yết của nhà cung cấp, nhà sản xuất.

Thông tư 39/2026/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.

Thư viện Pháp luật